

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 05 - 2025.
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025. Về vụ án kiện xin ly hôn và giải quyết con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị N - Sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn H - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị N, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị N vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện và lời khai của chị N tại các buổi làm việc với Toà thể hiện: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn H vào tháng 10/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi được cấp đăng kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt và không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, vợ

chồng ly thân nhau từ tháng 6/2022. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H là không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị Trần Thị N xác định giữa chị và anh H có hai con chung là cháu Hoàng Thanh H1, sinh ngày 03/9/2013 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 09/01/2015. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu H1 và cháu Q đang do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị nhất trí để anh H tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con và chị tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H một con là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn, cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị N đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn H vắng mặt, lời khai của anh H trong quá trình làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị N vào tháng 10/2012, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị N có biểu hiện sống không chung thủy với anh. Anh và gia đình đã khuyên giải nhưng chị N vẫn không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị N khởi kiện xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì gia đình anh là gia đình công giáo và con còn nhỏ.

Về con chung: Anh Hoàng Văn H thống nhất xác định giữa anh và chị N có hai con chung là cháu Hoàng Thanh H1, sinh ngày 03/9/2013 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 09/01/2015. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi hai con và nhất trí với việc chị N tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh một con chung là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn, cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh Hoàng Văn H đề nghị giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Thanh H1 và cháu Hoàng Minh Q có bản tự khai trình bày: Cháu là con mẹ N bố H. Gia đình cháu có hai chị em. Bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh H và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn H vắng mặt, chị N và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt chị N và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn H vào tháng 10 năm 2012 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mậu thuận vợ chồng phát sinh đầu năm 2020, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành do không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2022 cho đến nay, trong thời gian ly thân cả hai đều không ai quan tâm đến ai. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh Hoàng Văn H cũng thống nhất mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ly hôn đã nhiều năm nhưng không muốn vợ chồng ly hôn vì gia đình anh là gia đình công giáo và con còn nhỏ.

Xét việc xin ly hôn của chị N và quan điểm của anh H thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Thanh H1, sinh ngày 03/9/2013 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 09/01/2015. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị N anh H đều thống nhất giao cả hai con chung là cháu H1 và cháu Q cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con

chung cùng anh H một con là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn, cho đến khi các cháu trưởng thành. Xét việc thỏa thuận giải quyết nuôi con chung của chị N và anh H thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật bản thân cả cháu H1 và cháu Q đều có nguyện vọng bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở với bố vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Xử giao hai con chung là cháu Hoàng Thanh H1, sinh ngày 03/9/2013 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 09/01/2015 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trần Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H một con là 1.000.000 đồng/tháng (hai con là 2.000.000 đồng/tháng). Kể từ tháng 5/2025, cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng.

Tổng số tiền án phí chị N phải nộp là 600.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số: 0001631 ngày 31/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị N còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị N, anh H. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Sơn.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trần Ích